TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 7 - 2025.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, ông Ngô Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 07/7/2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hứa Thị K, sinh năm 1976 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ sau sáp nhập: Thôn L, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Lý Quang T, sinh năm 1975 (Vắng mặt); Địa chỉ: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ sau sáp nhập: Thôn L, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Hứa Thị K trình bày:* Bà K và ông Lý Quang T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2004 UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk).

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Ông T không tôn trọng vợ, không quan tâm đến gia đình, vợ con, không lo làm ăn phát triển kinh tế trong gia đình. Bà K đã bỏ qua và nói chuyện nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay ông T thường xuyên đi chơi với bạn bè rất ít khi ở nhà và không hề quan tâm đến gia đình. Nay bà K thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà K yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà K được ly hôn với ông Lý Quang T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lý Trường L, sinh năm 1994 và cháu Lý Kim N, sinh năm 1996. Hiện các con chung đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường và tự nuôi sống bản thân nên bà K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Lý Quang T: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân thì Chính quyền địa phương cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K, ông T cụ thể như thế nào thì ban tự quản thôn không nắm rõ vì không yêu cầu hòa giải tại địa phương. Ông Thiên hiện thường xuyên vắng mặt ở nhà, ít khi thấy ông T ở nhà nên rất khó khăn cho việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Bà Hứa Thị K được ly hôn với ông Lý Quang T. Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi, tự nuôi sống bản thân, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Bà Hứa Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lý Quang T có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk). Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Hứa Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lý Quang T mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên

tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Hứa Thị K với ông Lý Quang T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 20/4/2004. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, cũng như quá trình tham gia tố tụng bà Hứa Thị K trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bất đồng về quan điểm sống. Ông T không lo làm ăn, chăm lo gia đình mà thường xuyên ăn chơi không quan tâm đến vợ con. Tòa án đã cho bà K có thời gian suy nghĩ chuyện tình cảm vợ chồng, nhưng bà K cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có hướng khắc phục, thời gian mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng không có hướng khắc phục, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nên bà giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập lên ghi nhận lời khai và hòa giải nhưng ông T không hợp tác. Như vậy, HĐXX xác định quan hệ vợ chồng giữa bà K và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho bà Hứa Thị K được ly hôn với ông Lý Quang T.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lý Trường L, sinh năm 1994 và cháu Lý Kim N, sinh năm 1996. Hiện các con chung đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường và tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hứa Thị K không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Hứa Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hứa Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Thị K được ly hôn với ông Lý Quang T.

2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lý Trường L, sinh năm 1994 và cháu Lý Kim N, sinh năm 1996. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi, tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hứa Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0003196 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Đắk Lắk).

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đình Nam